

Số: 185/2024/QĐST - HNGĐ

Thường Tín, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 217/2024/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tuấn C**, sinh năm 1993. ĐKNKTT và trú tại: thôn N, xã Liên Ninh, huyện T, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Lê Huyền T**, sinh năm 1993. ĐKNKTT: Thôn N, xã Liên Ninh, huyện T, TP Hà Nội. Trú tại: thôn V, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Tuấn C** và chị **Lê Huyền T**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Tuấn C** và chị **Lê Huyền T** thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn C và chị Lê Huyền T có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/12/2019. Ly hôn, anh C và chị T tự thỏa thuận giao cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C cấp dưỡng cho cháu H số tiền là 3.000.000 đồng/1 tháng kể từ 08/2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn C tự nguyện nộp cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền ỏn phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng ỏn phớ là 300.000 (*ba trăm nghìn đồng*) do anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016376 ngày 06/08/2024). Anh C được hoàn trả lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND xã N, Thường Tín;
- Lu hồ sơ.

Nguyễn Duy Trí